

Bản án số: **25 /2018/HSST**
Ngày 25-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt

Bà Nguyễn Thị Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST - HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 19/7/1997; sinh và trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C L, Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974; Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 91/2017/HS – ST ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người và cướp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong. Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 29/01/2018. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Quốc D, sinh năm 1974(Vắng mặt)

Đơn vị công tác: Cán bộ phân trại K2 Trại giam Thanh Phong

2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1992(Có mặt)

Đơn vị công tác: Cán bộ phân trại K2 Trại giam Thanh Phong

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 04, Phân trại số 02, Trại giam Thanh Phong. Khoảng 16 giờ 45' ngày 29/11/2017, Sau khi hết giờ lao động, từng đội phạm nhân đứng xếp hàng điểm danh và khám người để nhập trại, đội 4 khám sau cùng. Lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo Trần Quốc D khi điểm danh và khám người và thấy cán bộ gác chòi đang đi xuống để khóa cửa xường, Hà Văn H đã nấp sau gốc cây và đợi lúc cán bộ gác chòi khóa cửa xường thì chạy lên núi phía sau khu xường sản xuất và bỏ trốn.

Ngày 29/11/2017, Trại giam Thanh Phong đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 29/11/2017 đối với Hà Văn H, đến khoảng 20 giờ ngày 02/12/2017 thì bị bắt được Hà Văn H tại khu vực thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Hà Văn H đã khai nhận do có ý định trốn trại từ trước nên khi hết buổi làm việc đã chủ động đứng cuối hàng. Khi quản giáo sơ hở thì trốn sau gốc cây và lợi dụng lúc cán bộ chòi gác xuống khóa cửa xường thì chạy lên núi phía sau khu xường bỏ trốn. Việc bỏ trốn không có người nào xúi giục, giúp sức trong việc bị cáo bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị cáo chỉ mang theo bộ quần áo phạm nhân, 01 chai nước nhặt được trên đường. Trong 03 ngày bỏ trốn, bị cáo chỉ đi trên núi, ngày nghỉ đêm đi, chỉ ăn quả dại, ăn lá rừng và không tiếp xúc với người dân nào trong vùng.

Tại bản cáo trạng số: 15/CTr - VKS ngày 06/4/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Hà Văn H ra trước toà để xét xử về tội: “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo Khoản 1 Điều 311 BLHS.

Tại phiên tòa công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Hà Văn H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 điều 311. Đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết 41/NQ – QH14; Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 và điều 33 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hà Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hà Văn H là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 29/11/2017, Hà Văn H lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Hà Văn H lợi dụng sơ hở của cán bộ trại giam, H lén lút thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tội phạm được thành lập theo theo Khoản 1 Điều 311 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, thủ đoạn và mục đích phạm tội của bị cáo là lợi dụng những sơ hở của người canh gác để bỏ trốn khỏi nơi giam, ra bên ngoài xã hội sinh sống. Hành vi phạm tội nêu trên đã xâm phạm đến chế độ giam giữ, cải tạo phạm nhân. Xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Thi hành án hình sự, gây khó khăn cho công tác giáo dục cải tạo các phạm nhân. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo đã phạm vào theo Khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999. So với khoản 1 điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành thì khung hình phạt khoản 1 điều 311 của BLHS năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, căn cứ Nghị quyết 41/NQ – QH14 ngày 20/6/2017, HĐXX áp dụng khoản 1 điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 91/2017/HS – ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người và cướp tài sản. Tính đến ngày bị bắt tạm giam trong vụ án này(ngày 29/01/2018) bị cáo đã chấp hành được 01 năm 03 tháng 18 ngày(đã được trừ ngày trốn trại). Còn lại 18 năm 08 tháng 12 ngày. Căn cứ khoản 1 điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/NQ – QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 và Điều 33; khoản 1 Điều 51 BLHS năm 1999.

- *Xử phạt*: Bị cáo Hà Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 91/2017/HS – ST ngày 12/4/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là 18 năm 08 tháng 12 ngày tù thành 19 năm 08 tháng 12 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2018.

- *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Hà Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Công;
- Công an huyện Nông Công;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.H 12

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.H 12

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt

Bà Nguyễn Thị Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 /2018/QĐXXST - HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Hiếu, sinh ngày 19/7/1997; sinh và trú tại: Khu Vườn Sái, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Hà Văn Hùng (đã chết) và bà Hoàng Thị Biền, sinh năm 1974; Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 91/2017/HS – ST ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người và cướp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong.

Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 29/01/2018 tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc Dinh, sinh năm 1974

Đơn vị công tác: Cán bộ phân trại K2 Trại giam Thanh Phong

2. Anh Trương Văn Tuấn, sinh năm 1992

Đơn vị công tác: Cán bộ phân trại K2 Trại giam Thanh Phong

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn Hiếu là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 04, Phân trại số 02, Trại giam Thanh Phong. Khoảng 16 giờ 45' ngày 29/11/2017, Sau khi hết giờ lao động, từng đội phạm nhân đứng xếp hàng điểm danh và khám người để nhập trại, đội 4 khám sau cùng. Lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo Trần Quốc Dinh khi điểm danh và khám người và thấy cán bộ gác chòi đang đi xuống để khóa cửa xưởng, Hà Văn Hiếu đã nấp sau gốc cây và đợi lúc cán bộ gác chòi khóa cửa xưởng thì chạy lên núi phía sau khu xưởng sản xuất và bỏ trốn.

Ngày 29/11/2017, Trại giam Thanh Phong đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 29/11/2017 đối với Hà Văn Hiếu, đến khoảng 20 giờ ngày 02/12/2017 thì bị bắt được Hà Văn Hiếu tại khu vực thôn 7, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Quá trình điều tra, Hà Văn Hiếu đã khai nhận do có ý định trốn trại từ trước nên khi hết buổi làm việc đã chủ động đứng cuối hàng, khi quản giáo sơ hở thì trốn sau gốc cây và lợi dụng lúc cán bộ gác khóa cửa xưởng thì chạy lên núi phía sau khu xưởng bỏ trốn. Việc bỏ trốn không có người nào xúi giục, giúp sức trong việc bị cáo bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị can chỉ mang theo bộ quần áo phạm nhân, 01 chai nước nhặt được trên đường. Trong 03 ngày bỏ trốn, bị can chỉ đi trên núi, ngày nghỉ đêm đi, chỉ ăn quả dại, ăn lá rừng và không tiếp xúc với người dân nào trong vùng.

Tại bản cáo trạng số: 15/CTr - VKS ngày 06/4/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Hà Văn Hiếu ra trước toà để xét xử về tội: “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo Khoản 1 Điều 311 BLHS.

Tại phiên tòa công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Hà Văn Hiếu phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 điều 311. Đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết 41/NQ – QH14; Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 điều 46, và điều 33 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hà Văn Hiếu từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 29/11/2017, Hà Văn Hiếu là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong đã có hành vi lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo trốn khỏi nơi giam.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Hà Văn Hiếu lợi dụng sơ hở của cán bộ trại giam, Hiếu lén lút thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tội phạm được thành lập theo theo Khoản 1 Điều 311 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo muốn trốn khỏi nơi giam ra bên ngoài xã hội sinh sống. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo đã phạm vào theo Khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999. So với khoản 1 điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì khung hình phạt khoản 1 điều 311 của BLHS năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn. Căn cứ Nghị quyết 41/NQ – QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng khoản 1 điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo mới chấp hành án thời gian ngắn đã nung nấu ý định trốn trại. Điều đó thể hiện bị cáo không yên tâm cải tạo tu dưỡng bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa các trường hợp tương tự xảy ra.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 91/2017/HS – ST ngày 12/4/2017 ngày 12/4/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội giết người và cướp tài sản,. Tính đến ngày bị bắt đã chấp hành được hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong.

[5] Về án phí:

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Hà Văn Hiếu phạm tội “Trốn khỏi nơi giam ”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/NQ – QH14 ngày 20/6/2017 Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999.

- *Xử phạt:* Bị cáo Hà Văn Hiếu () tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Hà Văn Hiếu phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo:* Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Công;
- Công an huyện Nông Công;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

Phạm Hữu Thắng

Hà Văn Hiếu là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 04, Phân trại số 02, Trại giam Thanh Phong. Khoảng 16 giờ 45' ngày 29/11/2017, phạm nhân Hà Văn Hiếu (sinh năm 1997, sinh quán khu Vườn Sái, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Bị can đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 04, Phân trại số 02, Trại giam Thanh Phong do cán bộ Trần Quốc Dinh quản lý. Sau khi hết giờ lao động, từng đội phạm nhân đứng xếp hàng điểm danh và khám người để nhập trại, Đội 4 khám sau cùng. Lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo Trần Quốc Dinh khi điểm danh và khám người, lại thấy cán bộ gác chòi đang đi xuống để khóa cửa xưởng bị can Hà Văn Hiếu đã nấp sau gốc cây và đợi lúc cán bộ gác chòi khóa cửa xưởng thì chạy lên núi phía sau khu xưởng sản xuất và bỏ trốn.

Ngày 29/11/2017, Trại giam Thanh Phong đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 29/11/2017 đối với Hà Văn Hiếu, đến khoảng 20 giờ ngày 02/12/2017 thì bị bắt được Hà Văn Hiếu tại khu vực thôn 7, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Quá trình điều tra, bị can Hà Văn Hiếu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có người nào xúi giục, giúp sức trong việc bị can bỏ trốn. Bị can do có ý định trốn trại từ trước nên khi hết buổi làm việc đã chủ động đứng cuối hàng, khi quản giáo sơ hở thì trốn sau gốc cây và lợi dụng lúc cán bộ chòi gác xuống khóa cửa xưởng thì chạy lên núi phía sau khu xưởng bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị can chỉ mang theo bộ quần áo phạm nhân, 01 chai nước nhặt được trên đường. Trong 03 ngày bỏ trốn, bị can chỉ đi trên núi, ngày nghỉ đêm đi, chỉ ăn quả dại, ăn lá rừng và không tiếp xúc với người dân nào trong vùng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt

Bà Nguyễn Thị Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1987. Sinh và trú tại: Thôn Hồng Thái, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được họ và tên bố; con bà Nguyễn Thị Luận; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 6 ngày từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018 chuyển tạm giam. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh Mạch Văn Hương, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Hải Bẩy, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Chính, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hồng Thái, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 Nguyễn Văn Dũng đi xe mô tô BKS 36F7 - 4048 đến nhà Trần Đình Tư (là bạn của Dũng) ở thôn Tân Chính, xã Công Chính, huyện Nông Cống và bảo với Tư ra Cống Cao, xã Thăng Thọ chơi. Tư đồng ý, Dũng lái Tư ra đến chợ Trầu, xã Công Liêm thì Dũng bảo Tư xuống xe để Dũng đi vào nhà người quen ở xã Thăng Thọ vay tiền nhưng không được nên Dũng quay lại chợ Trầu, xã Công Liêm. Khi đi qua nhà một người dân ở ven đường thuộc địa bàn thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, Dũng quan sát thấy cửa mở

và có ánh điện sáng. Dững dừng xe đi vào trong nhà không thấy có ai và nhìn thấy có một chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKITA CORPORATION. Dững đi lại và lấy toàn bộ số tài sản trên mang ra xe mô tô và chở đến hẻm vắng ở gần khu vực chợ Trầu, xã Công Liêm. Dững dừng xe và lấy sợi dây chun đã có sẵn ở trên xe buộc chiếc máy cắt vào phía sau xe mô tô và chạy về nhà. Khi đi đến đầu cầu Lườn thuộc địa phận xã Công Liêm Dững nhìn thấy Tư đang đi bộ ở trên đường nhưng Dững không dừng xe lại để chở Tư. Vì Tư biết mình vừa trộm cắp tài sản nên Dững chạy thẳng xe vào hướng xã Công Chính. Khi đi ngang qua nhà Lê Hải Bảy sinh năm 1991 ở xã Tân Chính, xã Công Chính, Dững đi vào và hỏi anh Bảy vay tiền, anh Bảy đồng ý cho Dững vay 300.000đ. Dững có nói với Bảy cho Dững gửi chiếc máy cắt kim loại ở đây. Anh Bảy có hỏi Dững “máy ở đâu”. Dững trả lời “Dững lấy của một người quen ở Cống Cao, xã Thăng Thọ để trả tiền công Dững làm thuê”. Sau đó Dững cầm tiền và đi về nhà, đến 12 giờ ngày 28/01/2018, Dững đến nhà Bảy vay tiếp 200.000đ thì anh Bảy đồng ý cho Dững vay 200.000đ. Đến ngày 29/01/2018, Dững lại đến nhà anh Bảy để vay 100.000đ anh Bảy đồng ý cho Dững vay. Đến ngày 31/01/2018 Dững đến nhà anh Bảy để vay 200.000đ nữa anh Bảy đồng ý cho vay và hỏi “có mang máy về không”. Do lúc này Dững không có tiền để trả cho anh Bảy nên Dững để lại chiếc máy cắt kim loại lại cho anh Bảy để trừ vào số tiền 800.000đ mà Dững đã vay trước đó.

Đến ngày 01/02/2018 nhận thức được hành vi phạm tội của mình Nguyễn Văn Dững đã đến Ban Công an xã Công Chính xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó được chuyển đến Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ.

Bị hại là anh Mạch Văn Hương cho biết vào khoảng 19 giờ đến 21 giờ ngày 27/01/2018, anh có mất 01 chiếc máy cắt kim loại cùng 01 lưỡi cắt, anh có đi tìm nhưng không thấy. Đến ngày 01/02/2018, anh nhìn thấy chiếc máy cắt kim loại của mình đang để ở góc nhà anh Bảy. Anh có hỏi anh Bảy thì anh Bảy nói “của một người quen gửi mấy ngày trước để vay tiền”. Sau đó anh Hương mua lại với giá 1.200.000đ và anh trình báo với cơ quan Công an. Chiếc máy trên anh mua với giá 6.500.000đ và chiếc lưỡi cắt 930.000đ. Hiện anh đã nhận lại số tài sản trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống và 1.200.000đ từ anh Bảy nên anh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Trong vụ án này có Lê Hải Bảy cho biết vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 khi anh đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Dững đi xe máy đến nhà và ngồi uống nước và hỏi “cho anh mượn 300.000đ có việc cần” anh Bảy cho Dững mượn. Sau

đó Dũng đi ra ngoài xe và gọi Bảy ra bảo “cho anh gửi chiếc máy cắt ở đây”. Anh Bảy có hỏi Dũng “máy ở đâu”. Dũng trả lời “Dùng lấy của một người quen ở Công Cao, xã Thăng Thọ để trả tiền công Dũng làm thuê”. Bảy đồng ý cho Dũng gửi và nói để ở góc hè. Đến hôm sau Dũng lại đến nhà Bảy và bảo cho Dũng vay 200.000đ. Bảy đồng ý cho Dũng vay tiền. Đến ngày 29/01/2018, Dũng lại đến và hỏi Bảy vay tiếp 300.000đ nữa tổng cộng Dũng đã vay Bảy 800.000đ. Bảy có bảo Dũng “anh đã vay của em 800.000đ rồi đây lo mà trả cho em” thì Dũng nói “anh bán cho chú chiếc máy cắt đó 800.000đ để gạt nợ”. Đến ngày 01/02/2018, anh bán cho anh Hương với giá 1.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định Lê Hải Bảy không biết số tài sản trên là do Dũng trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Hải Bảy.

Số tiền 1.200.000đ mà Hương đã đưa cho Bảy để mua chiếc máy cắt kim loại sau khi biết chiếc máy cắt kim loại đó là do Dũng trộm cắp mà có nên Bảy đã mang số tiền 1.200.000đ trả lại cho Hương.

Đối với chiếc xe mô tô mà Dũng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị Lý (bác ruột của Nguyễn Văn Dũng). Bà Lý cho biết vào ngày 27/01/2018 bà có cho Nguyễn Văn Dũng mượn xe mô tô BKS 36F7 - 4048 để đi chơi. Quá trình điều tra xác định bà Lý không biết việc cho Nguyễn Văn Dũng mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Lý. Số tiền 800.000đ Nguyễn Văn Dũng đã vay của Lê Hải Bảy bà Lý cũng đã trả lại cho Lê Hải Bảy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá chiếc máy cắt kim loại đã qua sử dụng hiệu MAKITA CORPORATION loại LS1030, công suất 1650W có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 lưỡi cắt hình tròn có đường kính 30cm màu trắng, xám đã qua sử dụng hiện nay trên thị trường có giá 200.000đ.

* Về vật chứng: 01 Chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKITA CORPORATION loại LS1030, công suất 1650W màu xanh, đen đã qua sử dụng; 01 lưỡi cắt hình tròn có đường kính 30cm màu trắng, xám. Hiện vật chứng nêu trên đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn

Dững về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo Dững khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ vào khoản 1 điều 173 đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Dững phạm tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Dững từ tháng đến tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 Nguyễn Văn Dững đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Mạch Văn Hương thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, huyện Nông Cống 01 chiếc máy cắt kim loại (có cả lưỡi cắt)nhãn hiệu MAKITA CORPORATION loại LS1030, công suất 1650W màu xanh, đen đã qua sử dụng. Tài sản trên đã được định giá là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Dững phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh đã được xác lập. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Dững theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện hút, ăn chơi đua đòi. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có tài sản gì, gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Lê Hải Bảy khi mua tài sản, không biết số tài sản trên là do Dũng trộm cắp mà có. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Hải Bảy.

Đối với chiếc xe mô tô mà Dũng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà Lý không biết việc cho Nguyễn Văn Dũng mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Dũng bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Dũng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn Dũng 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 01/02/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện trả lại tài sản và bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

Tuyên Nguyễn Văn Dũng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lê Thị Dệt

Nguyễn Thị Anh

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 18/4/2018, đối với bị cáo:

Lê Đình Hiệu, sinh ngày 04/06/1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình Hiến con bà: Lê Thị Lý; có vợ là Đinh Thị Việt và 1 con sinh năm 2005; không tiền án, tiền sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/3/2018, chuyển tạm giam ngày 11/3/2018; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã Trung Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh Phóng, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu, sinh năm 1982 thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị Nga cùng thôn chơi. Hiệu ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách, còn chị Nga, con chị Nga và chị Nguyễn Thị Thanh Phóng đang ngồi ăn cơm. Sau khi ăn xong, chị Nga xuống bếp dọn dẹp, con chị Nga đi chơi còn chị Phóng vào gian nhà trong đi ngủ. Hiệu nhìn thấy tại phòng khách nhà chị Nga có 1 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan (là chiếc máy ảnh của chị Phóng gửi chị Nga). Quan sát không thấy ai để ý, Hiệu nảy sinh ý định trộm cắp. Hiệu đi vào giường lấy máy ảnh đeo vào cổ và kéo khóa áo khoác lại che máy ảnh rồi ra về. Trên đường về Hiệu vào quán Bida ở thôn 5 xã Tân Khang mượn 1 xe đạp đi đến nhà chị Nguyễn Thị Hằng ở thôn Thanh Hà, xã Trung Chính, huyện Nông để bán chiếc máy ảnh (chị Hằng có mối quan hệ quen biết với Hiệu là do vợ của Hiệu là chị Đinh Thị Việt đã từng học việc nhà chị Hằng). Gặp chị Hằng, Hiệu hỏi có mua máy ảnh không, chị Hằng trả lời không mua. Hiệu hỏi chị Hằng xem có ai mua không. Chị Hằng hỏi “máy ảnh của ai”, Hiệu trả lời “máy ảnh của vợ Hiệu hiện đang cần tiền đóng tiền học cho con nên bán”. Chị Hằng bảo để máy ở đây ngày mai đi thành phố chị hỏi cho, Hiệu đồng ý và hỏi chị Hằng vay 200.000đ rồi ra về. Hai ngày sau chị Hằng gọi điện cho Hiệu biết chỉ mua máy ảnh với giá 1.300.000đ, Hiệu đồng ý bán và đến nhà chị Hằng lấy 1.100.000đ (đã trừ 200.000đ Hiệu vay từ trước) đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/3/2018 Hiệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chị Nguyễn Thị Thanh Phóng báo cáo: Chiếc máy ảnh trên chị mua vào cuối năm 2016 giá 10.000.000đ. Hiện tại chiếc máy ảnh trên còn giá từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Sau khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống thông báo chiếc máy ảnh là do tài sản trộm cắp mà có, vào ngày 05/3/2017 chị Hằng đã tự nguyện giao nộp chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá đối với chiếc máy ảnh trên có giá 3.500.000đ.

Ngày 09/3/2018 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đình Hiệu về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

Qua điều tra, xác minh chị Phóng đến nhà chị Nga chơi đã giao cho chị Nga chiếc máy ảnh của mình để chị Nga cất giữ, quản lý.

Ngày 15/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc máy ảnh trên bằng hình thức trả lại cho người quản lý

hợp pháp là chị Nguyễn Thị Nga. Cùng ngày chị Nga đã nhận lại máy ảnh và không có yêu cầu gì.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị Hằng đã có hành vi mua máy ảnh do Lê Đình Hiệu trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua chị Hằng không biết đó là tài sản trộm cắp. Do đó không có cơ sở xử lý chị Hằng về hành vi: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, khẳng định bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ vào khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 và điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Đình Hiệu từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.300.000đ tiền bán máy ảnh. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Đình Hiệu đã hoàn toàn thừa nhận: Vào Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan là tài sản của chị Nguyễn Thị Nga đang quản lý. Định giá chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213 tại thời điểm trộm cắp có giá trị 3.500.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 điều 173 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn.

Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gồm: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, theo điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là đối tượng nhân thân xấu, ăn chơi đua đòi, sử dụng ma túy đá. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền bán máy ảnh, chị Hằng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi mua máy ảnh của chị Hằng, qua tranh tụng tại phiên tòa, không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong các văn bản về thu giữ và xử lý vật chứng, điều tra viên viết chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Đình Hiệu 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ do Lê Đình Hiệu phạm tội mà có.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

- *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Đình Hiệu phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Thiệu Khắc Yên

Lê Minh Trí

Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Ông Thiệu Khắc Yên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /2018/QĐXXST - HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Trung. Tên gọi khác: Lê Thanh Trung, sinh ngày 15/12/1997; sinh và trú tại: Thôn Vân Thạch, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Lê Văn Thủy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1958; Nhân thân: Ngày 22/11/2015 bị Công an thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 206/2016/HSST ngày 06/7/2016 TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xử phạt 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích theo điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/12/2017, chuyển tạm giam ngày 10/12/2017 tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Lê Văn Niên, sinh năm 1988 (mặt)

Địa chỉ: Thôn Vân Thạch, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1986(mặt)

- Địa chỉ: Thôn Phú Nẫm, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Lê Thị Vân, sinh năm 1986(mặt)

Địa chỉ: Thôn Bồng Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2017 Lê Văn Trung đi chơi về qua nhà ông Lê Văn Thiết ở cùng thôn thấy cửa cổng và cửa nhà ông Thiết mở. Sau khi về nhà, Trung đi bộ một mình sang nhà ông Thiết chơi thì không thấy có ông Thiết ở nhà, lúc này Trung đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Thiết để bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh nhà chính, Trung không thấy tài sản gì có giá trị, sau đó Trung từ nhà chính đi xuống nhà dưới của gia đình ông Thiết (lúc này nhà dưới đang chốt cửa trong, nhà chính và nhà dưới gia đình ông Thiết thông nhau, không có cửa) thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 đang dựng trong nhà, chìa khoá cắm ở xe. Thấy vậy, Trung mở chốt cửa trong của nhà dưới rồi dắt xe mô tô ra sân, nổ máy điều khiển xe lên khu vực xã Trường Minh, huyện Nông Cống tìm Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1986 ở xã Trường Minh, huyện Nông Cống để cầm cố xe. Khi gặp Đạt, Trung nói: “em đang cần tiền có việc, cho em vay 4.000.000đ em để lại chiếc xe mô tô, mấy hôm nữa có tiền sẽ trả lại và lấy lại xe”; Đạt hỏi Trung: xe mô tô này là của ai thì Trung nói là xe của gia đình Trung, sau đó Đạt đã cho Trung vay 4.000.000đ. Sau khi vay được tiền, Trung đã tiêu xài cá nhân hết. Đến mấy ngày sau, thấy ông Thiết báo cáo sự việc gia đình ông bị mất trộm xe mô tô tới cơ quan Công an có thẩm quyền, nên vào ngày 04/12/2017 Trung tới cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Theo báo cáo của anh Lê Văn Niên chiếc xe mô tô trên anh mua vào tháng 2/2015 với giá 20.500.000đ tại cửa hàng xe máy Long Tơ, ở thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống.

Sau khi sự việc diễn ra, chị Lê Thị Vân sinh năm 1986 là chị ruột của Trung đã tìm gặp Nguyễn Quốc Đạt trả cho Đạt 4.000.000đ và chuộc lại xe mô tô BKS 36B4 - 294.15 mà Lê Văn Trung đã cầm cố; Ngày 08/12/2017 chị Vân đã đưa xe mô tô trên tới cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống giao nộp cho cơ quan Điều tra để xử lý theo quy định.

Ngày 07/12/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, chiếc xe mô tô trên có giá trị 12.000.000đ.

Ngày 27/12/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cùng ngày anh Lê Văn Niên đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Trong vụ án này còn có hành vi của Nguyễn Quốc Đạt đã cho Lê Văn Trung cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 294.15 để lấy 4.000.000đ. Tuy nhiên, khi cho Trung vay tiền, Đạt không biết đó là xe mô tô do Trung trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý Đạt về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr - VKS ngày 12/3/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Lê Văn Trung ra trước toà để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Lê Văn Trung phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm h, p, khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Văn Trung từ đến tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Văn Trung thừa nhận: Vào khoảng 11 h ngày 27/11/2017 Lê Văn Trung đã lén lút đột nhập vào nhà ông Thiết tại thôn Vân Thạch xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 của anh Lê Văn Niên. Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã được Hội đồng định giá tài sản định giá 12.000.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Văn Trung phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, mua sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo gây

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong luận. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết theo điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo mới ra tù mới ra tù được 6 tháng lại thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý thức cải tạo rèn luyện bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo bị TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xét xử ngày 06/7/2016 với mức án 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 đã thi hành xong. Lẽ ra bị cáo còn tiền án. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 1, điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo được xóa án tích nên không tính tiền án trong vụ án này.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Toà không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn Trung phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Điểm b, khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Văn Trung **15**(*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại, và người có quyền lợi liên quan.

- *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Văn Trung phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dân

Thiệu Khắc Yên

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Cộng an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

Tại bản cáo trạng số: 53/CTr - VKS ngày 21/11/2017 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Phạm Văn Lâm ra trước toà để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Phạm Văn Lỗm phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm p, g khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Lâm từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Phạm Văn Lâm thừa nhận: Vào rạng sáng ngày 26/9/2017 Lâm và Tâm đã lén lút lấy trộm 01 khỳc gỗ keo, dài 03 mét, đường kính 20 cm, đó được bóc vỏ ngoài của anh Trần Văn Phúc

Đôi chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Tuy tài sản chiếm đoạt trị giá 300.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội

chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS. Như vậy HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo theo tội danh trên, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong dư luận. Bị cáo đang độ tuổi lao động lẽ ra phải tu chí làm ăn, xây dựng cuộc sống giúp đỡ gia đình vợ con. Song, với bản tính thích chơi bời hưởng thụ, không chịu lao động làm ăn lương thiện, muốn lấy của cải người khác làm của riêng mình. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trọng pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Bị cáo có tiền án, phạm tội lần này chưa đủ định lượng nên không tính tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng tình tiết theo điểm p, g khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng mới ra tù lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm p, g Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

- *Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn Lâm **09**(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- *Án phí*: Áp dụng điều 99 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho Phạm Văn Lâm.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 231, 234 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nụng Cống;;
- Cưng an huyện Nụng Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Dệt

Đỗ Thị Thu

Phạm Hữu Thắng

- *Toà án tỉnh Thanh Hoá*
- *VKS huyện Nông cống*
- *Chi cục thi hành án DS N/C*
- *Công an huyện Nông cống*

THẨM PHÁN – CHỖ TỌA PHIÊN TỌA

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án hình sự
- Lu hồ sơ

phạm hữu thắng

Quá trình điều tra Tâm còn khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2017, thì vào khoảng giữa tháng 9/2017, LêBATâm và Phạm Văn Lâm còn thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 khúc gỗ keo, chiều dài khoảng 03m, đường kính khoảng 20 cm của 01 nhà dân ở xã Tân Khang, huyện Nông Cống. Tuy nhiên chưa xác định được bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa,;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tình

hái ®ảg xĐt xö s¬ thÈm
c,c Hái thÈm nh©n d©n **ThÈm ph,n - chñ to¹ phi^an toµ**

NguyÔn ThĐ Anh **L^a ThĐ D©n** **NguyÔn ThĐ HuỖ**

Theo báo cáo của anh Nguyễn Tất Dậu, sinh năm 1983 ở thôn 2, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa: Vào sáng ngày 26/9/2017, khi anh thức dậy, ra ngõ để tập thể dục thì phát hiện tại đoạn đường trước nhà có 01 khúc gỗ keo, do sợ khúc gỗ có thể làm ảnh hưởng đến giao thông nên anh lôi khúc gỗ vào khu vực ngõ nhà mình. Đến chiều ngày 26/9/2017 khi nghe tin Công an xã Tân Khang thông báo khúc gỗ trên là vật chứng của vụ án, anh đã tự nguyện giao nộp khúc gỗ trên cho cơ quan Công an để làm căn cứ giải quyết vụ việc.